

Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Làm sạch, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, môi trường ẩm ướt

Các hàng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhấn vào liều cao	Với chống mài mòn, Chống trượt chống mài mòn		
Chỉ số			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	3.26	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	27	? 15
Lớp lót bên trong	Chỉ số 3D		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	60.62	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	485	? 20
Chỉ số chống trượt	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
Chỉ số ngoài	BASF PU/BASF PU		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	86	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.34	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.39	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.32	? 0.19
Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.40	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	23.6	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	40	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	31	? 20
Chỉ số NanoCarbon			
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	15.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21.0	? 14

Kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.